

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16/12/2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Dũng và bà Bùi Thị Lành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT: Xóm 8, thôn A, xã X, huyện L, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: Khu 9, xã T, huyện H, tỉnh P; có mặt.

*** Bị đơn:** Anh Ngô Văn Th, sinh năm 1983; Nơi ĐKKHKT: Xóm 8, thôn A, xã X, huyện L, tỉnh H; Hiện đang ở Đài Loan (Trung Quốc), không rõ địa chỉ cụ thể; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ, trình bày của Nguyên đơn tại phiên tòa nội dung vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh T và anh Ngô Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 08/05/2005 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã X, huyện L, tỉnh H. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với ông

Ngô Viết Th, sinh năm 1943 và bà Ngô Thị H, sinh năm 1948 (là bố, mẹ anh Th) tại Xóm 8, thôn A, xã X, huyện L, tỉnh H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là năm 2018 anh Th đi lao động tại Đài Loan để đỡ đần kinh tế gia đình, thời gian đầu vợ chồng vẫn liên lạc với nhau qua điện thoại, nhưng từ năm 2020 đến nay vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên mâu thuẫn không nói chuyện được với nhau. Mặt khác, trước khi đi Đài Loan, anh Th cũng thường xuyên đánh đập chị T, khi đã ở Đài Loan anh Th thường xuyên lên mạng gọi về cho chị chửi bới, lăng mạ chị và gia đình, bố mẹ chị T trên mạng xã hội. Về địa chỉ của anh Th ở Đài Loan chị T xác định anh Ngô Văn Th đi lao động tại Đài Loan (Trung Quốc) từ năm 2018 đến nay chưa về Việt Nam lần nào, khi làm đơn xin ly hôn anh Th, chị có nói chuyện với anh Th qua điện thoại về việc xin ly hôn, anh Th nhất trí nhưng khi chị xin địa chỉ của anh Th tại Đài Loan thì anh Th không cung cấp cho chị. Chị cũng hỏi ông Ngô Viết Th, bà Ngô Thị H là bố mẹ anh Th về địa chỉ của anh Th nhưng ông bà cũng không biết, chị không có tài liệu về việc anh Th đi Đài Loan để cung cấp cho Tòa án.

Nay chị T thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng không thể hòa hợp, hàn gắn được do chị không còn tình cảm với anh Th, từ năm 2018 đến nay anh chị sống ly thân, gia đình hai bên đã khuyên nhủ, hòa giải nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa chị T kiên quyết xin ly hôn anh Ngô Văn Th.

Về con chung: Chị T trình bày vợ chồng chị có 03 con chung là các cháu Ngô Hồng T (con gái) sinh ngày 19/12/2005, cháu Ngô Thanh H (con gái) sinh ngày 02/4/2009 và cháu Ngô Khánh N (con trai) sinh ngày 14/8/2014. Tại đơn khởi kiện (đề ngày 15/7/2022) và bản tự khai đề ngày 18/8/2022 chị Nguyễn Thanh T có quan điểm đề nghị được nuôi cả 03 con chung và yêu cầu anh Ngô Văn Th đóng góp phí tổn nuôi con chung cùng chị là 2.000.000đồng/1 tháng/1 cháu nhưng tại Đơn đề nghị và bản tự khai đều ngày 25/10/2022 và tại phiên tòa chị Nguyễn Thanh T đề nghị được nuôi 03 con chung và không yêu cầu anh Ngô Văn Th góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của ông Ngô Viết Th (bố đẻ anh Th): Chị Nguyễn Thanh T và anh Ngô Văn Th kết hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X huyện L, tỉnh H. Sau khi cưới anh chị sống chung với gia đình ông; vợ chồng chị T, anh Th chung sống hòa thuận, hạn phúc, không có mâu gì với vợ chồng ông; vợ chồng

cũng không có mâu thuẫn gì lớn; năm 2018 anh Ngô Văn Th đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Khi anh Th ở Đài Loan giữa vợ chồng khi liên lạc qua điện thoại có xảy ra mâu thuẫn gì không thì ông không nắm được. Anh Ngô Văn Th đi xuất khẩu lao động từ năm 2018 cho đến nay chưa về Việt Nam lần nào, thỉnh thoảng có gọi zalo về hỏi thăm gia đình nhưng không cung cấp địa chỉ, số điện thoại của anh Th bên Đài Loan, nên ông không biết để cung cấp địa chỉ, số điện thoại của anh Th cho Tòa án. Khi chị T nói chuyện về việc xin ly hôn anh Th, vợ chồng ông cũng đã khuyên bảo nhưng chị T vẫn kiên quyết thì ông tôn trọng ý kiến của chị T, đề nghị Tòa giải quyết theo pháp luật. Về tài sản chung, riêng, công nợ của vợ chồng anh chị ông không nắm được; vợ chồng anh chị khi sống chung với gia đình ông không có đóng góp công sức, tài sản gì.

Cháu Ngô Hồng T, cháu Ngô Thanh H có đơn trình bày cùng nội dung: bố các cháu là Ngô Văn Th đi xuất khẩu lao động từ năm 2018, hiện vẫn ở Đài Loan; từ trước bố mẹ sống hạnh phúc nhưng từ ngày bố đi Đài Loan, bố mẹ hay cãi nhau và theo các cháu bố mẹ đã hết tình cảm, mẹ đã chuyển về sống với ông bà ngoại, hai cháu ở với ông bà nội; trường hợp bố mẹ ly hôn thì hai cháu đều xin ở với bố vì hai cháu đã lớn, có thể tự lo cho bản thân.

Cháu Ngô Khánh N có đơn trình bày: bố cháu là Ngô Văn Th đi xuất khẩu lao động từ năm 2018, hiện vẫn ở Đài Loan; từ trước bố mẹ sống hạnh phúc nhưng từ ngày bố đi Đài Loan, bố mẹ hay cãi nhau và theo cháu bố mẹ đã hết tình cảm, cháu và mẹ đã chuyển về sống với ông bà ngoại; trường hợp bố mẹ ly hôn thì cháu xin ở với mẹ vì cháu thấy mẹ lo và thương cháu nhiều hơn.

UBND xã Xuân Khê, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam cung cấp: Chị Nguyễn Thanh T và anh Ngô Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 08/05/2005 tại UBND xã X, huyện L và có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung bố mẹ chồng chị T là ông Ngô Viết Th, sinh năm 1943 và bà Ngô Thị H sinh năm 1948 tại xóm 8, thôn A, xã X, huyện L, tỉnh H. Quá trình chung sống từ khi kết hôn, vợ chồng anh chị T - Thuần sống hòa thuận, hạnh phúc không có điều tiếng, dư luận gì ở địa phương. Mâu thuẫn vợ chồng thì địa phương không nắm được. Anh Th hiện vẫn đăng ký hộ khẩu tại địa phương, anh có làm thủ tục đi Đài Loan năm 2018 đến nay chưa về địa phương lần nào, cụ thể anh Th có ở Đài Loan không thì địa phương không nắm được. Về con chung anh chị có 03 con chung là các cháu Ngô Hồng T (con gái) sinh ngày 19/12/2005, cháu Ngô Thanh H (con gái) sinh ngày 02/4/2009 và cháu Ngô Khánh N (con trai) sinh ngày 14/8/2014, hiện cháu T và cháu H không tiếp tục đi học mà đi làm tại cơ sở ở địa phương. Về tài sản chung, riêng của vợ chồng địa phương không nắm được, vợ chồng anh chị không nợ đọng nghĩa vụ gì với địa phương. Đến nay chị T

có đơn xin ly hôn anh Th và nuôi con, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thanh T có đơn đề nghị không lựa chọn giải quyết vụ án theo Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án nên Tòa án không tiến hành thủ tục này theo đề nghị của đương sự; có đơn xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc của Tòa án; anh Th hiện vắng mặt tại địa phương, đang ở Đài Loan (Trung Quốc) không rõ địa chỉ do vậy Tòa án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng, đầy đủ các quy định; Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 88 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thanh T và anh Ngô Văn Th; về con chung: giao các cháu Ngô Hồng T sinh ngày 19/12/2005, cháu Ngô Thanh H sinh ngày 02/4/2009 và cháu Ngô Khánh N sinh ngày 14/8/2014 cho chị Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Ngô Văn Th không phải góp phí tổn nuôi con cùng chị T; về án phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền: Anh Ngô Văn Th đang ở Đài Loan (Trung Quốc) nhưng không có thông tin về địa chỉ nơi cư trú thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và khoản 2 Điều 38 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về tố tụng: Công văn số 16212/QLXNC-P5 ngày 03/08/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an thể hiện: Anh Ngô Văn Th, sinh ngày 10/02/1983 tại Hà Nam, căn cước công dân số 0035083000676 khai hộ khẩu thường trú tại: xóm 8, xã X, huyện L, tỉnh H đã sử dụng hộ chiếu số C4778647 để xuất cảnh ngày 19/04/2018 qua Cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Tòa án đã 02 lần yêu cầu bố mẹ anh Ngô Văn Th cung cấp địa chỉ cụ thể của

anh Th tại Đài Loan (Trung Quốc) và thông báo cho anh Th biết để gửi lời khai về cho Tòa án. Chị T và ông Ngô Viết Thố đề anh Ngô Văn Th đều xác định anh Ngô Văn Th đang lao động tại Đài Loan (Trung Quốc) nhưng không biết địa chỉ. Tòa án tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật các văn bản tố tụng cho anh Th để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Anh Ngô Văn Th không gửi bản tự khai, vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa không có lý do nên thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết.

Căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc *“Giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ”* và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Th theo quy định của pháp luật.

[3] Đối với việc giải quyết vụ án, thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh T và anh Ngô Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/5/2005 tại UBND xã X, huyện L là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong cuộc sống hàng ngày cũng có những mâu thuẫn nhỏ, theo chị T cũng nhiều lần anh Th đánh đập chị; đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng hơn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, từ khi anh Th đi Đài Loan, thời gian đầu vợ chồng liên lạc qua điện thoại nhưng khi nói chuyện đều có bất đồng, sau đó qua điện thoại, mạng xã hội anh Th luôn có những lời lẽ chửi bới, xúc phạm chị và bố mẹ đẻ cũng như gia đình chị, anh Th đi Đài Loan đến nay chưa về Việt Nam. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị và anh Ngô Văn Th.

Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, (chị T đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống) không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, từ khi làm đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị T nhất quyết xin ly hôn với anh Ngô Văn Th là có căn cứ và phù hợp quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 03 con chung là các cháu Ngô Hồng T (con gái) sinh ngày 19/12/2005, cháu Ngô Thanh H (con gái) sinh ngày 02/4/2009 và cháu Ngô Khánh N (con trai) sinh ngày 14/8/2014. Hiện cháu Ngô Hồng T và cháu Ngô Thanh H không còn theo học phổ thông mà đi làm may tại địa phương và sống cùng ông bà nội là ông Ngô Viết Th, bà Ngô Thị H tại xóm 8 thôn A, xã X, huyện L, tỉnh H. Cháu Ngô Khánh N hiện đang ở với chị T và theo học tiểu học tại khu 9 xã T, huyện H, tỉnh P; chị T hiện cũng đang làm tại Công ty TNHH sản

xuất và đầu tư An Nam (theo tài liệu chị T cung cấp cho Tòa án) thu nhập là 8.882.000 đồng ngoài ra theo chị T còn làm thêm buôn bán với bố mẹ đẻ. Chị vẫn thường xuyên đi về nhà ông bà Th, H để thăm, chăm sóc các con. Do bố đẻ của các cháu là anh Th hiện vẫn đang ở nước ngoài, không rõ địa chỉ và chưa biết khi nào về Việt Nam, nên anh Th không thể nuôi con cũng như chu cấp cho các con. Quan điểm của chị T đề nghị được nuôi cả ba con chung và không yêu cầu anh Th phải góp phí tổn nuôi con là chính đáng, phù hợp pháp luật và thực tế cũng để tránh làm xáo trộn cuộc sống, lao động và học tập của ba cháu.

Về tài sản chung, riêng, công nợ và các vấn đề khác: Chị T không yêu cầu vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì anh Ngô Văn Th đang ở Đài Loan (Trung Quốc) hiện không rõ địa chỉ và không có ý kiến tại Tòa án, do đó khi anh Ngô Văn Th và chị Nguyễn Thanh T phát sinh tranh chấp về tài sản chung, riêng, công nợ sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thanh T phải nộp toàn bộ án phí, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 38, Điều 47, Điều 48, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 469 và Điều 476, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thanh T và anh Ngô Văn Th.
2. Về con chung: Giao cháu Ngô Hồng T (con gái) sinh ngày 19/12/2005, cháu Ngô Thanh H (con gái) sinh ngày 02/4/2009 và cháu Ngô Khánh N (con trai) sinh ngày 14/8/2014 cho chị Nguyễn Thanh T trực nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Ngô Văn Th không phải góp phí tổn nuôi con chung cùng chị T. Anh Ngô Văn Th được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị T và gia đình không được cản trở việc anh Ngô Văn Th thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng và các vấn đề khác: Chị Nguyễn Thanh T không đề nghị nên Tòa án không đặt ra giải quyết. Trường hợp anh Ngô Văn Th có tranh chấp về tài sản chung, riêng, công nợ sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thanh T phải nộp 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0001498 ngày 16/08/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho chị Nguyễn Thanh T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, anh Ngô Văn Th vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện KSND tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- UBND xã X, huyện L;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng